UỶ BAN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 126 /2009/QĐ-UBND	*Hà Nội, ngày 31 tháng 12 năm 2009*

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định về phân cấp quản lý, sử dụng tài sản Nhà nước tại cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, các tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp thuộc phạm vi quản lý của Thành phố

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 16 tháng 12 năm 2002;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản Nhà nước ngày 03 tháng 6 năm 2008;

Căn cứ Nghị định số 52/2009/NĐ-CP ngày 03 tháng 6 năm 2009 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản Nhà nước;

Căn cứ Nghị quyết số 14/2009/NQ-HĐND ngày 11/12/2009 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội về phân cấp quản lý, sử dụng tài sản Nhà nước tại cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, các tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp thuộc phạm vi quản lý của Thành phố;

Xét đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 6872/TTr/STC-QLCS ngày 31 tháng 12 năm 2009,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về phân cấp quản lý, sử dụng tài sản Nhà nước tại cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, các tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp thuộc phạm vi quản lý của thành phố Hà Nội .

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký.

Quyết định này thay thế Quyết định số 92/2007/QĐ-UBND ngày 21/8/2007 của UBND thành phố Hà Nội quy định về phân cấp quản lý Nhà nước trong việc quyết định quản lý sử dụng, thu hồi, điều chuyển, thanh lý tài sản Nhà nước tại cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của Thành phố.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND Thành phố; Giám đốc các sở, ban, ngành, Đoàn thể thuộc Thành phố; Chủ tịch UBND các quận, huyện, thị xã; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: Tài chính, Tư pháp;
- TT TU, TT HĐND Thành phố;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội TP HN;
- Đ/c Chủ tịch UBND TP;
- Các Đ/c PCT UBND TP;
- Cục kiểm tra văn bản QPPL-Bộ Tư pháp;
- Cổng thông tin điện tử Chính phủ;
- Các Báo: Hà Nội mới, Kinh tế đô thị;
- Trung tâm Công báo, Cổng giao tiếp điện tử TP;
- VP TU, VP Đoàn ĐBQH & HĐND TP;
- Các đ/c PVP, các phòng CV, TH;
- Chi cục QLCS-Sở Tài chính;
- Lưu: VT.

150.

TM. UỶ BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Hoàng Mạnh Hiển

UỶ BAN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH

Về phân cấp quản lý, sử dụng tài sản Nhà nước tại cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, các tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp thuộc phạm vi quản lý của Thành phố.

(Ban hành kèm theo Quyết định số 126 /2009/QĐ-UBND ngày 31/12/2009 của Uỷ ban nhân dân thành phố Hà Nội)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Đối tượng và phạm vi áp dụng

1. Quy định này quy định việc phân cấp quản lý, sử dụng tài sản Nhà nước tại:

a) Các cơ quan hành chính Nhà nước: sở, ban ngành; UBND quận, huyện, thị xã; UBND xã, phường, thị trấn (gọi tắt là cơ quan);

b) Đơn vị sự nghiệp công lập (gọi tắt là đơn vị);

c) Tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp; cơ quan Đoàn thể (gọi tắt là tổ chức);

d) Các đối tượng khác liên quan đến việc quản lý, sử dụng tài sản nhà nước.

2. Tài sản Nhà nước thực hiện phân cấp: tài sản được hình thành từ các nguồn Ngân sách Nhà nước, có nguồn gốc từ Ngân sách Nhà nước hoặc được xác lập quyền sở hữu của Nhà nước theo quy định của pháp luật giao cho các cơ quan, đơn vị, tổ chức quản lý, sử dụng gồm:

Đất đai, quyền sử dụng đất đối với đất dùng để xây dựng trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp;

Trụ sở làm việc và tài sản khác gắn liền với đất;

Phương tiện giao thông vận tải;

Máy móc, thiết bị truyền dẫn, trang thiết bị làm việc;

Các tài sản khác (*không bao gồm nhà biệt thự thuộc đối tượng áp dụng tại Nghị quyết số 18/2008/NQ-HĐND ngày 10/12/2008 của HĐND Thành phố về đề án Quản lý nhà biệt thự trên địa bàn thành phố Hà Nội và các tài sản công khác không thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật Quản lý, sử dụng tài sản Nhà nước*).

3. Quy định này quy định về phân cấp thẩm quyền và trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, tổ chức trong việc quản lý, sử dụng tài sản Nhà nước: UBND Thành phố; các sở, ban ngành, Đoàn thể thuộc Thành phố; UBND quận, huyện, thị xã; UBND xã, phường, thị trấn.

Việc quản lý và sử dụng đất đai liên quan đến quản lý, sử dụng tài sản tại các cơ quan, đơn vị, tổ chức Nhà nước được thực hiện theo những qui định của Luật đất đai và các văn bản pháp luật liên quan.

Điều 2. Nguyên tắc phân cấp

1. Phân cấp quản lý, sử dụng tài sản Nhà nước nhằm đảm bảo việc quản lý, sử dụng tài sản Nhà nước được thực hiện theo đúng quy định tại Luật quản lý, sử dụng tài sản Nhà nước, phân cấp rõ thẩm quyền, trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị, tổ chức và trách nhiệm phối hợp giữa các cơ quan Nhà nước theo chức năng, nhiệm vụ, được giao. Việc phân cấp phù hợp với quy định về phân cấp quản lý Nhà nước về kinh tế xã hội, quản lý ngân sách Nhà nước và phù hợp với tình hình thực tế, yêu cầu công tác quản lý tài sản công hiện nay của Thành phố.

2. Tài sản Nhà nước được đầu tư, trang bị và sử dụng đúng mục đích, tiêu chuẩn, định mức, chế độ, đảm bảo hiệu quả, tiết kiệm, chống lãng phí. Việc quản lý, sử dụng tài sản Nhà nước được thực hiện công khai, minh bạch; mọi hành vi vi phạm chế độ quản lý, sử dụng tài sản nhà nước phải được xử lý kịp thời, nghiêm minh theo quy định của pháp luật.

3. Việc phân cấp quản lý Nhà nước đối với tài sản Nhà nước tạo điều kiện và nâng cao năng lực quản lý cho các cơ quan, đơn vị. Đồng thời tăng cường thực hiện công tác giám sát, hướng dẫn, kiểm tra của các cấp, các ngành cũng như các cơ quan, đơn vị về quản lý, sử dụng tài sản Nhà nước.

4. Các cơ quan, đơn vị, tổ chức được giao trực tiếp quản lý sử dụng tài sản Nhà nước phải quản lý sử dụng tài sản theo đúng chế độ hiện hành và theo các quy định về phân cấp của Thành phố, thực hiện tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong việc quản lý, sử dụng tài sản Nhà nước.

Chương II
QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 3. Phân cấp về thẩm quyền trong việc đầu tư, mua sắm tài sản Nhà nước

1. Đầu tư xây dựng trụ sở làm việc:

1.1. Chủ tịch UBND Thành phố quyết định đầu tư xây dựng trụ sở làm việc của các cơ quan Nhà nước cấp Thành phố; xây dựng mới trụ sở làm việc của quận, huyện, thị xã;

1.2. Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, Đoàn thể quyết định đầu tư cải tạo, nâng cấp, xây mới hạng mục công trình trụ sở làm việc đơn lẻ trong khuôn viên trụ sở làm việc của các cơ quan, đơn vị, tổ chức trực thuộc;

1.3. Chủ tịch UBND quận, huyện, thị xã quyết định đầu tư cải tạo, nâng cấp, xây mới hạng mục công trình trụ sở làm việc đơn lẻ trong khuôn viên trụ sở làm việc của các cơ quan Nhà nước cấp quận, huyện, thị xã; xây dựng mới trụ sở xã, phường, thị trấn.

1.4. Chủ tịch UBND xã, phường, thị trấn quản lý trụ sở làm việc của xã, phường, thị trấn và quyết định đầu tư, cải tạo, sửa chữa, xây mới hạng mục công trình đơn lẻ trong khuôn viên thuộc trụ sở xã, phường, thị trấn.

2. Mua sắm trang bị ô tô, phương tiện vận tải:

UBND Thành phố Quyết định theo thẩm quyền quy định tại Quyết định số 59/2007/QĐ-TTg ngày 7/5/2007 của Thủ tướng Chính phủ và các quy định hiện hành.

3. Mua sắm tài sản là máy móc, thiết bị truyền dẫn, trang thiết bị làm việc và các tài sản khác:

3.1. Đối với nguồn kinh phí thuộc ngân sách Nhà nước:

Thủ trưởng cơ quan hành chính, đơn vị, tổ chức quyết định mua sắm tài sản là máy móc, trang thiết bị truyền dẫn, trang thiết bị làm việc và các tài sản khác từ nguồn kinh phí được giao trong dự toán ngân sách hàng năm trên cơ sở tiêu chuẩn, định mức, nguyên tắc phân cấp trên và chế độ quy định, tự chịu trách nhiệm về hồ sơ, trình tự, thủ tục mua sắm theo quy định về thực hiện đấu thầu mua sắm tài sản nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan Nhà nước bằng vốn Nhà nước.

3.2. Đối với nguồn kinh phí từ quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp, quỹ phúc lợi, các nguồn thu khác:

Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp công lập quyết định việc mua sắm tài sản theo qui định hiện hành.

Điều 4. Phân cấp về thẩm quyền thuê trụ sở làm việc, tài sản khác phục vụ hoạt động của cơ quan Nhà nước

1. UBND Thành phố quyết định việc thuê trụ sở làm việc, tài sản là máy móc, thiết bị, phương tiện vận tải và các tài sản khác phục vụ hoạt động của các cơ quan, đơn vị, tổ chức thuộc Thành phố quản lý, trên cơ sở đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính và các cơ quan có liên quan.

2. UBND quận, huyện, thị xã quyết định việc thuê trụ sở làm việc, tài sản là máy móc, thiết bị, phương tiện vận tải và các tài sản khác phục vụ hoạt động của các cơ quan, đơn vị, tổ chức trực thuộc, trên cơ sở đề nghị của Trưởng phòng Tài chính kế hoạch và các đơn vị có liên quan.

Điều 5. Phân cấp về thẩm quyền bảo dưỡng, sửa chữa tài sản Nhà nước

Thủ trưởng các cơ quan Nhà nước được giao quản lý, sử dụng tài sản Nhà nước quyết định việc bảo dưỡng, sửa chữa tài sản theo đúng chế độ, tiêu chuẩn, định mức kinh tế - kỹ thuật quy định hiện hành của Nhà nước. Thực hiện bảo dưỡng, sửa chữa tài sản theo phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi trong quản lý ngân sách và dự toán chi ngân sách hàng năm đã được Thành phố giao.

Điều 6. Phân cấp về thẩm quyền thu hồi tài sản Nhà nước

1. UBND Thành phố quyết định thu hồi:

1.1. Trụ sở làm việc, công trình sự nghiệp của các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Thành phố quản lý, trên cơ sở đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính và các cơ quan có liên quan.

1.2. Ô tô, phương tiện vận tải, tài sản khác giao cho các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Thành phố nhưng sử dụng không đúng mục đích, vượt tiêu chuẩn định mức, trên cơ sở đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính và các cơ quan có liên quan.

1.3. Tài sản của các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Thành phố quản lý thực hiện đầu tư xây dựng mới, mua sắm, điều chuyển, thu hồi, bán, chuyển đổi sở hữu, không đúng thẩm quyền theo quy định, trên cơ sở đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính và các cơ quan có liên quan.

1.4. Các trường hợp khác Thành phố xử lý thu hồi theo quy định của pháp luật.

2. UBND quận, huyện, thị xã quyết định thu hồi đối với những tài sản là máy móc, thiết bị truyền dẫn, thiết bị làm việc và các tài sản khác không thuộc quy định tại khoản 1 điều này của các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND quận, huyện, thị xã, trên cơ sở đề nghị của Trưởng phòng Tài chính kế hoạch và các phòng ban có liên quan.

3. Thủ trưởng các Sở, ban ngành, Đoàn thể quyết định thu hồi đối với những tài sản là máy móc, trang thiết bị truyền dẫn, trang thiết bị làm việc và các tài sản khác không thuộc quy định tại khoản 1 điều này của các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở, ban ngành, Đoàn thể.

Điều 7. Phân cấp về thẩm quyền điều chuyển tài sản Nhà nước

1. UBND Thành phố quyết định chuyển giao nhà, đất; điều chuyển tài sản là trụ sở làm việc, tài sản gắn liền với đất của cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp, các tổ chức thuộc Thành phố cho các cơ quan Trung ương, cơ quan, đơn vị, tổ chức không thuộc Thành phố quản lý theo Nghị quyết của HĐND Thành phố.

2. UBND Thành phố quyết định điều chuyển:

Trụ sở làm việc, công trình sự nghiệp, ô tô giữa các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức Đoàn thể thuộc Thành phố quản lý trên cơ sở đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính và các cơ quan có liên quan.

3. Giám đốc Sở Tài chính quyết định điều chuyển tài sản Nhà nước đối với những tài sản là máy móc, trang thiết bị làm việc và các tài sản khác, giữa các cơ quan, đơn vị, tổ chức thuộc Thành phố quản lý không thuộc quy định tại khoản 2 điều này.

4. UBND quận huyện, thị xã quyết định điều chuyển tài sản Nhà nước đối với những tài sản là máy móc, trang thiết bị làm việc và các tài sản khác trong phạm vi nội bộ các cơ quan, đơn vị, tổ chức trực thuộc UBND quận huyện, thị xã không thuộc quy định tại khoản 2 điều này, trên cơ sở đề nghị của Trưởng phòng Tài chính kế hoạch và các đơn vị có liên quan.

5. Thủ trưởng các Sở, ban ngành, Đoàn thể quyết định điều chuyển tài sản Nhà nước đối với những tài sản là máy móc, trang thiết bị làm việc và các tài sản khác trong phạm vi nội bộ của các cơ quan, đơn vị, tổ chức thuộc phạm vi quản lý không thuộc quy định tại khoản 2 điều này.

Điều 8. Phân cấp về thẩm quyền thanh lý tài sản Nhà nước

1. Giám đốc Sở Tài chính quyết định thanh lý tài sản Nhà nước là:

1.1. Nhà làm việc hoặc các tài sản khác gắn liền với đất phải phá dỡ theo quyết định của các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để thực hiện dự án đầu tư, giải phóng mặt bằng theo qui hoạch và các trường hợp khác theo quy định của pháp luật của các cơ quan, đơn vị, tổ chức thuộc Thành phố quản lý.

1.2. Ô tô, phương tiện đi lại của các cơ quan, đơn vị, tổ chức thuộc Thành phố; thuộc quận, huyện, thị xã.

1.3. Tài sản là máy móc, thiết bị truyền dẫn, trang thiết bị làm việc và các tài sản khác có nguyên giá ghi trên sổ sách kế toán từ 500 triệu đồng trở lên/1 đơn vị tài sản của các cơ quan, đơn vị, tổ chức thuộc Thành phố; thuộc quận, huyện, thị xã.

2. Chủ tịch UBND quận, huyện, thị xã quyết định thanh lý tài sản Nhà nước là:

2.1. Nhà làm việc hoặc các tài sản khác gắn liền với đất phải phá dỡ theo quyết định của các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để giải phóng mặt bằng thực hiện dự án đầu tư, giải phóng mặt bằng theo qui hoạch và các trường hợp khác theo quy định của pháp luật của các cơ quan, đơn vị, tổ chức thuộc quận, huyện, thị xã quản lý.

2.2. Tài sản là máy móc, thiết bị truyền dẫn, trang thiết bị làm việc và các tài sản khác có nguyên giá ghi trên sổ sách kế toán dưới 500 triệu đồng/1 đơn vị tài sản của các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND quận huyện, thị xã.

3. Thủ trưởng các Sở, ban ngành, Đoàn thể quyết định thanh lý tài sản Nhà nước đối với những tài sản là máy móc, thiết bị truyền dẫn, trang thiết bị làm việc và các tài sản khác, có nguyên giá ghi trên sổ kế toán dưới 500 triệu đồng /1 đơn vị tài sản của các cơ quan, đơn vị, tổ chức trực thuộc.

Điều 9. Phân cấp về thẩm quyền bán tài sản Nhà nước

1. Chủ tịch UBND Thành phố quyết định bán tài sản Nhà nước là trụ sở làm việc (*không bao gồm nhà biệt thự thuộc đối tượng áp dụng tại Nghị quyết số 18/2008/NQ-HĐND ngày 10/12/2008 của HĐND Thành phố về đề án Quản lý nhà biệt thự trên địa bàn Thành phố Hà Nội*), tài sản khác gắn liền với đất (*bao gồm cả quyền sử dụng đất*) đối với cơ sở nhà, đất có giá trị dưới 100 tỷ đồng trên cơ sở đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính và các cơ quan liên quan. Đối với cơ sở nhà, đất có giá trị trên 100 tỷ đồng, báo cáo HĐND Thành phố thống nhất về chủ trương; trường hợp đột xuất phát sinh giữa hai kỳ họp thì thống nhất với thường trực HĐND Thành phố và báo cáo HĐND Thành phố tại kỳ họp gần nhất.

2. Chủ tịch UBND Thành phố quyết định bán tài sản là ô tô, phương tiện vận tải trên cơ sở đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính và các cơ quan liên quan.

3. Giám đốc Sở Tài chính quyết định bán tài sản Nhà nước đối với những tài sản là máy móc, thiết bị truyền dẫn, trang thiết bị làm việc và các tài sản khác không thuộc quy định tại khoản 1, 2 điều này của các cơ quan, đơn vị, tổ chức thuộc Thành phố theo quy định của pháp luật.

4. Chủ tịch UBND các quận, huyện, thị xã quyết định bán tài sản Nhà nước đối với những tài sản là máy móc, thiết bị truyền dẫn, trang thiết bị làm việc và các tài sản khác không thuộc quy định tại khoản 1, 2 điều này của các cơ quan, đơn vị, tổ chức trực thuộc theo quy định của pháp luật, sau khi có ý kiến của Sở Tài chính.

Điều 10. Phân cấp về thẩm quyền tiêu huỷ tài sản Nhà nước

Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, Đoàn thể và UBND quận, huyện, thị xã quyết định tiêu huỷ tài sản (xoá bỏ sự tồn tại của tài sản) của các cơ quan, đơn vị, tổ chức trực thuộc được giao quản lý, sử dụng. Đảm bảo các điều kiện về tiêu huỷ tài sản và các qui định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

Điều 11. Phân cấp quản lý, sử dụng tài sản nhà nước dùng vào mục đích sản xuất, kinh doanh dịch vụ, cho thuê, liên doanh, liên kết tại đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ tài chính

1. Chủ tịch UBND Thành phố quyết định đối với tài sản là trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, tài sản khác gắn liền với đất; xe ô tô; tài sản khác có nguyên giá ghi trên sổ kế toán từ 500 triệu đồng trở lên, trên cơ sở đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính và các cơ quan có liên quan.

2. Thủ trưởng các Sở, ban ngành, Đoàn thể, UBND quận huyện, thị xã quyết định đối với tài sản khác có nguyên giá ghi trên sổ kế toán dưới 500 triệu đồng

Điều 12. Trách nhiệm của cơ quan, đơn vị, tổ chức trong việc quản lý, sử dụng tài sản Nhà nước theo phân cấp

1. Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân được phân cấp thực hiện các nhiệm vụ trên về quản lý, sử dụng tài sản Nhà nước có trách nhiệm thực hiện theo quy định về tiêu chuẩn, định mức, điều kiện, phương thức, trình tự thủ tục, quyền và nghĩa vụ theo quy định của Luật quản lý, sử dụng tài sản Nhà nước và các văn bản pháp luật có liên quan.

Hàng năm tổng hợp báo cáo UBND Thành phố tình hình quản lý, sử dụng tài sản Nhà nước thuộc phạm vi quản lý, kiến nghị đề xuất để báo cáo HĐND Thành phố quyết định chủ trương, biện pháp quản lý, sử dụng tài sản của năm sau. Đồng thời UBND quận huyện, thị xã; UBND xã, phường, thị trấn thực hiện báo cáo HĐND cùng cấp tình hình quản lý, sử dụng tài sản Nhà nước thuộc phạm vi quản lý của cấp mình theo quy định.

2. Sở Tài chính có trách nhiệm:

Thực hiện nhiệm vụ quản lý Nhà nước đối với tài sản Nhà nước trên địa bàn Thành phố.

Hướng dẫn các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị sự nghiệp, các tổ chức thuộc Thành phố, UBND các quận, huyện, thị xã; UBND xã phường thị trấn triển khai thực hiện việc phân cấp quản lý, sử dụng tài sản Nhà nước theo qui định. Hướng dẫn, kiểm tra việc quản lý, sử dụng, thực hiện đầu tư xây dựng, mua sắm, thuê, sửa chữa, bảo dưỡng, điều chuyển, thu hồi, thanh lý, liên doanh, liên kết, cho thuê, bán, tiêu huỷ tài sản Nhà nước tại cơ quan, đơn vị, tổ chức thuộc phạm vi quản lý của Thành phố và quản lý tài chính theo quy định hiện hành.

Đề xuất, kiến nghị UBND Thành phố phương án quản lý, sử dụng tài sản trong việc đầu tư xây dựng, mua sắm, thuê, sửa chữa, bảo dưỡng, điều chuyển, thu hồi, thanh lý, liên doanh, liên kết, cho thuê, bán, tiêu huỷ tài sản Nhà nước tại cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của Thành phố theo phân cấp.

Tổng hợp tình hình, báo cáo kết quả thực hiện quản lý, sử dụng tài sản Nhà nước theo phân cấp.

3. Trách nhiệm của Sở, ban, ngành, Đoàn thể và UBND quận, huyện, thị xã, UBND xã phường, thị trấn:

Quyết định quản lý, sử dụng tài sản Nhà nước theo phân cấp và theo các quy định hiện hành về quản lý, sử dụng tài sản Nhà nước, chịu trách nhiệm trước Thành phố về quyết định của mình.

Hướng dẫn, kiểm tra các cơ quan, đơn vị, tổ chức trực thuộc về quản lý sử dụng, lập và quản lý hồ sơ về tài sản, thực hiện trình tự, thủ tục đầu tư xây dựng, mua sắm, thu hồi, bảo dưỡng, sửa chữa, điều chuyển, thanh lý, bán, tiêu huỷ tài sản Nhà nước theo quy định hiện hành.

Xử lý, kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý tài chính, các khoản thu, chi có liên quan khi thu hồi, điều chuyển, liên doanh, liên kết, cho thuê, thanh lý, bán, tiêu huỷ, tài sản Nhà nước theo phân cấp và các quy định hiện hành.

Hàng năm báo cáo, tổng hợp tình hình quản lý, sử dụng tài sản Nhà nước đến thời điểm 31 tháng 12, gửi Sở Tài chính trước ngày 30 tháng 01 của năm sau để tổng hợp báo cáo UBND Thành phố và Bộ Tài chính.

Các Sở, ban ngành, Đoàn thể, UBND quận, huyện, thị xã khi ban hành quyết định quản lý, sử dụng tài sản Nhà nước theo phân cấp có trách nhiệm phối hợp và gửi quyết định về Sở Tài chính để tổng hợp, báo cáo UBND Thành phố và Bộ Tài chính.

Điều 13. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, tổ chức được giao trực tiếp quản lý sử dụng tài sản Nhà nước

Chấp hành đầy đủ các quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản Nhà nước, lập hồ sơ, thực hiện các trình tự, thủ tục về đầu tư xây dựng trụ sở, mua sắm, điều chuyển, thu hồi, bán, chuyển đổi sở hữu, góp vốn liên doanh, liên kết, thanh lý tài sản Nhà nước của cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc cấp mình quản lý, theo qui định của pháp luật và thẩm quyền qui định tại Quyết định này.

Tổ chức triển khai việc phân cấp và chịu trách nhiệm về kết quả phân cấp thực hiện nhiệm vụ quản lý Nhà nước về tài sản Nhà nước thuộc phạm vi quản lý theo qui định hiện hành.

Chấp hành đầy đủ các quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản Nhà nước, lập hồ sơ, thực hiện các trình tự, thủ tục đầu tư xây dựng, mua sắm, thuê, sửa chữa, bảo dưỡng, điều chuyển, thu hồi, thanh lý, liên doanh, liên kết, cho thuê, bán, tiêu huỷ tài sản Nhà nước, báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định để xem xét, quyết định. Thực hiện quyết định của cấp có thẩm quyền về quản lý, sử dụng tài sản theo phân cấp và chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc thực hiện quản lý, sử dụng tài sản Nhà nước của cơ quan, đơn vị mình.

Đề xuất kiến nghị, lập phương án quản lý, sử dụng tài sản Nhà nước báo cáo cấp có thẩm quyền theo phân cấp.

Thủ trưởng cơ quan, đơn vị, tổ chức ban hành và tổ chức thực hiện quy chế quản lý, sử dụng tài sản Nhà nước thuộc phạm vi quản lý theo thẩm quyền, đảm bảo sử dụng tài sản Nhà nước đúng mục đích, tiêu chuẩn, định mức, chế độ và hiệu quả, tiết kiệm.

Hàng năm đến thời điểm 31 tháng 12, báo cáo tình hình quản lý, sử dụng tài sản Nhà nước thuộc phạm vi quản lý theo qui định hiện hành.

Lập, quản lý hồ sơ, hạch toán, ghi chép tài sản, báo cáo tình hình quản lý, sử dụng, thực hiện kê khai, đăng ký tài sản Nhà nước được giao theo đúng quy định.

Điều 14. Tổ chức thực hiện

Các sở, ban ngành, Đoàn thể, UBND quận, huyện, thị xã, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức được giao quản lý, sử dụng tài sản Nhà nước có trách nhiệm chỉ đạo, tổ chức thực hiện việc quản lý, sử dụng tài sản nhà nước thuộc phạm vi quản lý của mình theo đúng quy định của pháp luật và quy định phân cấp này.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị các cơ quan đơn vị phản ánh kịp thời về Sở Tài chính để tổng hợp, báo cáo UBND Thành phố xem xét, quyết định./.

TM. UỶ BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Hoàng Mạnh Hiển